

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH “QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ”

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-BGDĐT, ngày 10/7/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ vào quyết định số 73/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng chính phủ trong đó nhấn mạnh việc mở rộng, áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp...
- Căn cứ vào công văn số 6529/BGD&ĐT-ĐH&SDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên áp dụng hệ thống tín chỉ từ năm học 2006-2007;
- Căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ” tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.
- Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở để tổ chức quá trình đào tạo, thi, kiểm tra, xét tốt nghiệp cho các khóa đào tạo chính quy trình độ đại học, kể từ năm học 2009 - 2010 cho các khóa đào tạo chính quy từ K41 trở đi tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên theo hệ thống tín chỉ.
- Điều 3:** Các ông (bà) thủ trưởng các đơn vị có liên quan, giáo viên và sinh viên trong toàn trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### HIỆU TRƯỞNG

Nơi gửi:

- Các phòng, khoa, trung tâm;
- Lưu Hành chính - Tài vụ



PGS.TS. Nguyễn Đăng Bình

# QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **509**../QĐ-ĐT, ngày 11 tháng 8 năm 2009  
của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khoá đào tạo hệ chính quy, trình độ đại học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

### Điều 2. Chương trình giáo dục đại học

1. Chương trình giáo dục đại học (gọi tắt là chương trình) thể hiện mục tiêu giáo dục đại học, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đại học, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi học phần, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học.

2. Chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mỗi chương trình gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành; kiểu ngành chính - phụ; kiểu hai văn bằng).

3. Chương trình đào tạo được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

Trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp quy định khối lượng kiến thức cho các chương trình đào tạo như sau:

#### Đối với các khóa K41, K42

- Không quá 150 tín chỉ đối với đào tạo trình độ đại học 4 năm.
- Không quá 180 tín chỉ đối với đào tạo trình độ đại học 5 năm.

#### Đối với các khóa từ K43 trở đi

- Không quá 125 tín chỉ đối với đào tạo trình độ đại học 4 năm.

- Không quá 155 tín chỉ đối với đào tạo trình độ đại học 5 năm.

Căn cứ vào khối lượng kiến thức của từng chương trình, Hiệu trưởng quy định cụ thể việc phân bổ các học phần và các hoạt động khác cho từng học kỳ, năm học.

### **Điều 3. Học phần, Tín chỉ và Học phí tín chỉ**

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn các học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bổ đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Mỗi học phần đều có mã số riêng.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a. Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b. Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi chương trình.

c. Hoạt động học tập giảng dạy của mỗi học phần bao gồm một hay kết hợp một số trong các hình thức sau:

- Giảng dạy lý thuyết;
- Hướng dẫn thảo luận, thực hành, bài tập;
- Hướng dẫn thực tập, thực tập tốt nghiệp;
- Hướng dẫn đồ án, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp ...

Mỗi học phần đều có đề cương chi tiết thể hiện các nội dung: giới thiệu tóm tắt học phần, các học phần tiên quyết, học phần song hành, học phần học trước, cách đánh giá học phần, nội dung chính các chương mục, các giáo trình, tài liệu tham khảo... Đề cương chi tiết được Hiệu trưởng phê duyệt, công bố cùng chương trình và được giáo viên giới thiệu cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của học phần.

#### **+ Học phần tương đương và học phần thay thế**

Học phần tương đương là một hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo của một khóa, ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong chương trình của ngành đào tạo.

Học phần thay thế được sử dụng khi một học phần có trong chương trình đào tạo nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một học phần khác đang còn tổ chức giảng dạy.

Các học phần hay nhóm học phần tương đương hoặc thay thế do khoa quản lý chuyên môn đề xuất và là các phần bổ sung cho chương trình đào tạo trong quá trình thực hiện. Học phần tương đương hoặc thay thế được áp dụng cho tất cả các khóa, các ngành hoặc chỉ được áp dụng hạn chế cho một số khóa, ngành.

#### **+ Học phần tiên quyết**

Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B, khi sinh viên muốn đăng ký học học phần B thì phải đăng ký học và thi đạt học phần A.

#### **+ Học phần học trước**

Học phần A là học phần học trước của học phần B, khi sinh viên muốn đăng ký học học phần B thì phải đăng ký và học xong học phần A.

#### **+ Học phần song hành**

Các học phần song hành với học phần A là những học phần mà sinh viên phải theo học trước hoặc học đồng thời với học phần A.

#### **+ Học phần đặc biệt**

Các học phần đặc biệt là các học phần không tính tín chỉ nhưng sinh viên phải học và được cấp chứng chỉ mới đủ điều kiện tốt nghiệp bao gồm: học phần giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 60 giờ thực tập tại cơ sở; 45 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp. Trong tổ chức đào tạo, 1 tín chỉ được quy định bằng 12 tiết học lý thuyết và 6 tiết thảo luận, thực hành trên lớp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, thảo luận để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

4. Hiện tại, một tiết học được tính là 45 phút.

5. Học phí tín chỉ là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy, học tập tính cho từng học phần. Học phí sinh viên phải đóng trong mỗi học kỳ được xác định căn cứ theo số học phần mà sinh viên được xếp thời khóa biểu trong học kỳ đó và bằng tổng số học phí tín chỉ của từng học phần. Học phí tín chỉ của mỗi học phần bằng số tín chỉ học phí quy định cho học phần đó nhân với mức tiền học phí/1 tín chỉ học phí của học phần. Mức tiền học phí/ 1 tín chỉ học phí của từng học phần do Hiệu trưởng quy định theo từng học kỳ.

#### **Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác**

1. Thời gian hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên từ 6.00' đến 20.30' giờ hàng ngày và có thể bố trí cả vào thứ bảy và chủ nhật.

2. Tùy theo số lượng sinh viên, số lớp học phần cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường, phòng Đào tạo sắp xếp thời khóa biểu học tập, lịch kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần trong khoảng thời gian nói trên.

#### **Điều 5. Đánh giá kết quả học tập**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ thông qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ gọi là khối lượng kiến thức đăng ký.

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần (kể cả đạt và không đạt) mà sinh viên đăng ký trong học kỳ đó (trừ các học phần học cải thiện điểm), với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của các học phần đã được đánh giá đạt (bằng các điểm chữ A, B, C, D) tính từ đầu khoá học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên tích lũy được tính từ đầu khoá học cho đến thời điểm xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ. Đây là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học và đạt yêu cầu (một trong các điểm A, B, C, D).

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a. Khoá học là khoảng thời gian thiết kế tiêu chuẩn để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp quy định tổ chức các khoá học như sau:

- Đào tạo trình độ Đại học 4 năm và 5 năm cho những người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp;

- Đào tạo trình độ Đại học 2 năm đến 2,5 năm đối với những người có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hệ chính quy cùng ngành đào tạo.

b. Một năm học gồm hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 14 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy, học tập và 3 đến 4 tuần kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần. Ngoài hai học kỳ chính, nhà trường tổ chức học kỳ phụ vào dịp hè (6 tuần thực học và 1 tuần thi) để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt (điểm F) học lại, học cùng một lúc hai chương trình, sinh viên có nhu cầu cải thiện điểm ở các học kỳ chính học cải thiện điểm và sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt nhằm kết thúc sớm chương trình đào tạo. Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ phụ trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc và không được miễn giảm học phí theo quy định như ở học kỳ chính.

2. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, Phòng Đào tạo tư vấn và Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh dự kiến phân bổ số học phần cụ thể cho từng năm học và học kỳ.

3. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của điều này, cộng với 2 học kỳ chính đối với khoá đào tạo đại học 2 ÷ 2,5 năm; 4 học kỳ chính đối với khoá đào tạo đại học 4 năm; 6 học

kỳ chính đối với khoá đào tạo đại học 5 năm.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (ưu tiên 1 và 2) theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình, trừ khi thuộc diện bị buộc thôi học.

### **Điều 7. Đăng ký nhập học**

1. Khi đăng ký vào học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân do phòng Công tác Học sinh - Sinh viên của trường quản lý và một túi do khoa quản lý.

2. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trước ngày khai giảng khóa học. Trong vòng 15 ngày đầu của học kỳ đầu tiên hồ sơ nhập học vẫn được tiếp tục nhận nhưng sau thời gian quy định trên, sinh viên coi như bỏ học.

3. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, trong 3 tuần đầu tiên của học kỳ, phòng Công tác Học sinh - Sinh viên trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường và cấp cho họ:

- a) Thẻ sinh viên;
- b) Sổ đăng ký học tập;
- c) Thông tin về lớp sinh viên và giáo viên chủ nhiệm (cố vấn học tập).

4. Sinh viên nhập học phải được Nhà trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên thông qua tuần giáo dục công dân đầu khóa, niên giám và Website của trường.

5. Sinh viên dự thính là sinh viên đang học ở trường đại học khác, cán bộ đang công tác tại các cơ quan, xí nghiệp, viện nghiên cứu... có nguyện vọng đăng ký học một số học phần. Để được nhập học, sinh viên dự thính phải nộp hồ sơ xin học theo mẫu của Nhà trường; có thể phải dự kiểm tra điều kiện theo quy định của Nhà trường; phải thực hiện các nhiệm vụ học tập, đóng học phí như sinh viên chính quy nhưng chỉ được cấp chứng chỉ môn học, không được hưởng các chế độ của sinh viên chính quy cũng như vừa làm vừa học của trường.

### **Điều 8. Phân ngành đào tạo**

1. Đối với những ngành đã định điểm xét tuyển theo chương trình hoặc theo ngành đào tạo trong kỳ thi tuyển sinh đại học và cao đẳng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển quy định đối với ngành đã đăng ký dự thi thì được trường sắp xếp vào học theo đúng nguyện vọng.

2. Đối với những ngành định điểm xét tuyển theo nhóm ngành đào tạo trong kỳ thi tuyển sinh, Nhà trường công bố công khai chỉ tiêu đào tạo cho từng ngành ngay từ đầu khoá học. Sau bốn đến sáu học kỳ, Nhà trường căn cứ vào kết quả học tập và nguyện vọng của sinh viên để phân ngành. Hiệu trưởng sẽ quy định số lượng, tiêu chí

và quy trình phân ngành cụ thể cho từng năm.

## **Điều 9. Tổ chức lớp học**

### **1. Lớp sinh viên và giáo viên chủ nhiệm**

Lớp sinh viên tổ chức theo khoá học của ngành đào tạo. Lớp sinh viên duy trì trong cả khoá đào tạo, có tên riêng, có lớp trưởng, hệ thống đoàn, hội sinh viên do giáo viên chủ nhiệm lớp phụ trách.

Giáo viên chủ nhiệm đồng thời đảm nhiệm vai trò cố vấn học tập cho sinh viên trong lớp về đào tạo như giúp đỡ sinh viên lập kế hoạch học tập trong từng học kỳ và kế hoạch cho toàn bộ khoá học. Tổ chức hoạt động của lớp sinh viên, vai trò và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm được quy định trong Quy chế công tác sinh viên của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

### **2. Lớp học phần**

Lớp học phần được tổ chức theo từng học phần dựa trên kết quả đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Mỗi lớp học phần có thời khoá biểu, lịch thi, có mã số riêng. Mỗi lớp học phần có một lớp trưởng, lớp phó do khoa phụ trách chuyên môn học phần chỉ định và chịu sự quản lý của khoa.

Số sinh viên tối thiểu của mỗi lớp học phần do Hiệu trưởng quy định theo từng học kỳ tùy theo điều kiện cụ thể của Nhà trường. Nếu số lượng sinh viên đăng ký ít hơn quy định, lớp học phần sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những lớp học phần khác cho đủ khối lượng kiến thức (số tín chỉ) tối thiểu đăng ký trong học kỳ.

## **Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Đầu mỗi năm học, Nhà trường phải thông báo công khai lịch trình học tập dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, dự kiến quy mô và số lớp học phần sẽ mở, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, nội dung đánh giá (ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần) và điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải báo cáo các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó với giáo viên chủ nhiệm theo hướng dẫn của khoa để được tư vấn. Có 3 hình thức đăng ký học phần sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

#### **a. Đăng ký sớm**

Đăng ký sớm là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tháng;

b. Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần;

c. Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ cho những sinh viên muốn đăng ký học